UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1192/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 21 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH khuôn đúc Tsukuba Việt Nam có Chi nhánh tại Hưng Yên khai thác nguồn nước dưới đất tại công trình giếng khoan GK1, GK2

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước; Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 15/4/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước số968 /GP-UBND ngày 22/4/2019;

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH khuôn đúc Tsukuba Việt Nam có Chi nhánh tại Hưng Yên và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 300/TTr-STNMT ngày 17/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH khuôn đúc Tsukuba Việt Nam có Chi nhánh tại Hưng Yên theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 968/GP-UBND ngày 22/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: Công trình giếng khoan khai thác nước dưới đất GK1, GK2 của Công ty TNHH khuôn đúc Tsukuba Việt Nam có Chi nhánh tại Hưng Yên tại xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

2. Mục đích sử dụng nước của công trình: nước cấp sinh hoạt và sản xuất

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền:52m^3/ngày đêm cho sản xuất và sinh hoạt.

4. Giá tính tiền cấp quyền cho từng mục đích sử dụng:

- G = 4.000 đồng/m^3 (theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND áp dụng từ ngày 01/5/2018 đến hết hạn thời hạn giấy phép); Mức thu áp dụng với M=1,5% cho sản xuất phi nông nghiệp.

5. Tổng số tiền phải nộp: 4.783.000 đồng *(Bốn triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng).*

6. Phương án nộp tiền: Nộp một lần năm 2019.

7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo Thông báo của Cục thuế Hưng Yên.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Hưng Yên ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước gửi đến Công ty TNHH khuôn đúc Tsukuba Việt Nam có Chi nhánh tại Hưng Yên theo quy định; xử lý việc chậm nộp (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế; định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Công ty TNHH khuôn đúc Tsukuba Việt Nam có Chi nhánh tại Hưng Yên nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên. Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Công ty TNHH khuôn đúc Tsukuba Việt Nam có Chi nhánh tại Hưng Yên thôn gửi 01 bản sao giấy chứng nhận có chứng thực cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 của Nghị định 82/2017/NĐ-CP. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì bị truy thu và xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH khuôn đúc Tsukuba Việt Nam chi nhánh tại Hưng Yên; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV TN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Quang

Tỉnh Hưng Yên
Giờ ký: 2019-05-21T16:45:50.